

Số: 1978/KH-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019-2020

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1512/KH-UBND ngày 08/7/2019 về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy Gia Lai về cải cách hành chính (CCHC) và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020 và Báo cáo số 441-BC/TU ngày 04/7/2019 của Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp về CCHC và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai trong năm 2019, định hướng đến năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị đối với từng nhiệm vụ được giao. Đảm bảo việc triển khai Kế hoạch kịp thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp tại tất cả các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến Kế hoạch hành động đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh CCHC đáp ứng yêu cầu trong thời gian tới.

- Xây dựng môi trường kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu chỉ số PCI của tỉnh nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành có chỉ số PCI tốt nhất cả nước.

- Phần đầu đạt mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp CCHC: *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

2. Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải thiện bộ chỉ số môi trường kinh doanh của WB và năng lực cạnh tranh toàn cầu 4.0 của WEF; chỉ số khởi sự kinh doanh (A1), chỉ số bảo vệ nhà đầu tư theo EoDB (A5) (theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Chủ trì tổ chức triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương năm 2019 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh và đăng ký đầu tư so với quy định tại các văn bản pháp luật (*Về thời gian giải quyết TTHC phê duyệt cấp quyết định chủ trương đầu tư: tiếp tục thực hiện giảm từ 35 ngày xuống 21 ngày (giảm 40%). Phần đầu giảm 50% (17,5 ngày). Về cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với các dự án thuộc diện cấp quyết định chủ trương đầu tư) từ 5 ngày xuống 1 ngày (giảm 80%). Về đăng ký doanh nghiệp: Phần đầu giảm từ 50%-70%); tổng hợp những bất cập, vướng mắc để đề xuất UBND tỉnh kiến nghị với Trung ương, các bộ, ngành có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.*

- Tuyên truyền, thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng; giải quyết đúng thời hạn đã đăng ký đối với hồ sơ đăng ký kinh doanh hợp lệ; tăng mức độ, tỷ lệ giải quyết các thủ tục trực tuyến. Đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017; triển khai có hiệu quả hoạt động hỗ trợ

doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 316/QĐ-UBND, ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh về chương trình khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020; phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân Trẻ tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường năng lực quản trị kinh doanh.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số đổi mới sáng tạo của WIPO; nhóm chỉ số công nghệ và đổi mới sáng tạo theo đánh giá mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của WEF; nhóm chỉ số nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo theo GCI 4.0 và nhóm chỉ số: Chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển - B8; tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo - B9; công ty có ý tưởng sáng tạo mới đột phá - B10 (B8, B9, B10 thuộc GIC 4.0); giải pháp công nghệ - C7; năng lực đổi mới sáng tạo - C8 (C7 và C8 thuộc GII) theo hướng dẫn Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đột phá về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh việc xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm, dịch vụ mang tên địa danh của địa phương.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo có tiềm năng phát triển trong một số lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Liên hiệp Hội khoa học-kỹ thuật tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân Trẻ tỉnh, Hội Nữ Doanh nghiệp tỉnh thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của UN; chỉ số ứng dụng CNTT - B5 (theo GCI 4.0), hạ tầng CNTT - C1, và chỉ số sáng tạo trong mô hình kinh doanh, tổ chức, trực tuyến (C4, C5, C6 theo GII) theo hướng dẫn Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai, tạo môi trường thuận lợi phát triển Chính phủ điện tử phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh. Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ; xây dựng trục chia sẻ tích hợp dữ liệu để kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân, tổ chức để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tại Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Gia Lai tại địa chỉ <http://dichvucong.gialai.gov.vn>; qua mạng xã hội Zalo (mục "Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai") và thực hiện việc gửi/nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; góp phần tạo thói quen và giúp người dân hiểu được lợi ích của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; *có các giải pháp nhằm hạn chế nộp hồ sơ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính*". Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND cấp huyện tổ chức triển khai Kế hoạch cung cấp vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai do UBND tỉnh ban hành.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số chất lượng quản lý hành chính đất đai - B3 và chỉ số đăng ký tài sản - A7 (theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về: thông tin đất đai các huyện, thị xã, thành phố, kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, môi trường và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ quan trắc chất thải tự động.

- Tham mưu UBND tỉnh công bố, công khai Quy hoạch (điều chỉnh) sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút các nhà đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2024.

- Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh theo hướng ngày càng hoàn thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính. Giao đất, thuê đất đảm bảo thời gian theo quy định, đúng tiến độ của dự án được phê duyệt, góp phần đưa các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sớm có hiệu quả; thực hiện rà soát các dự án chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.5. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số năng lực cạnh tranh du lịch của WEF; chỉ số Mức độ ưu tiên cho ngành du lịch – Đ1 theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Xây dựng kế hoạch, chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo du lịch trên cả nước để tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác du lịch. Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch đến năm 2025.

- Tổ chức rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính và giảm chi phí kinh doanh về hoạt động du lịch.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch theo các quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển tỉnh và của Chính phủ. Tham mưu ban hành Quy định về một số chính sách phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

2.6. Sở Tư pháp

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật - B1 theo GCI 4.0 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Thường xuyên phối hợp các sở, ban, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành có liên quan đến thu hút đầu tư, đầu tư công, tài chính công, đất đai... để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật; triển khai tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2.7. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số chất lượng đào tạo nghề - B6 và chỉ số tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức - C2 theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo; đa dạng các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Thường xuyên phối hợp với Công đoàn các cấp, các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp hướng dẫn, xử lý và giải đáp kịp thời những phát sinh, vướng mắc về thực hiện pháp luật lao động trong quan hệ lao động của doanh nghiệp, tạo môi trường lao động hài hòa, ổn định, giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, kiến nghị bổ sung, hoặc điều chỉnh các quy định về chính sách bảo hiểm xã hội, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các doanh nghiệp, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

2.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số Hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp - C3 và chỉ số thuộc nhóm nguồn nhân lực - C9 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp.

- Chỉ đạo 100% trường học trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn để thu học phí qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.9. Sở Xây dựng

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số cấp phép xây dựng - A3 theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp như thủ tục cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng...; thực hiện một cửa liên thông điện tử đối với thủ tục thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật...

- Thực hiện công khai minh bạch các thông tin về quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp tiếp cận, nghiên cứu cơ hội đầu tư.

2.10. Sở Công Thương

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số hiệu quả Logistics của WB, chỉ số tiếp cận điện năng - A6, chỉ số chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics - D1 theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Thường xuyên phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, Công ty Điện lực Gia Lai thực hiện quy trình thủ tục tiếp cận điện năng, phân đấu chỉ tiêu: Tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp không quá 12 ngày làm việc. Thực hiện các giải pháp hoàn thiện tiêu chí số 4 (điện nông thôn) đối với các xã phân đấu đạt chuẩn NTM trong kế hoạch năm 2019.

- Khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường trong nước; đẩy mạnh hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu, các nhóm hàng xuất khẩu thế mạnh của tỉnh; xây dựng và triển khai chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2016-2020.

2.11. Sở Nội vụ

Triển khai nhiều cách thức đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức nhất là tại các Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao trách nhiệm, thái độ ứng xử làm việc của đội ngũ công chức, viên chức tiếp xúc làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, có biện pháp quy trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thay thế công chức, viên chức không đủ năng lực, trình độ và phẩm chất khi tiếp xúc làm việc trực tiếp với doanh nghiệp.

2.12. Sở Tài chính

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới - A8, vốn hóa thị trường chứng khoán - B7, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Nghiên cứu, rà soát chi phí thuê bưu điện làm dịch vụ hành chính công để đảm bảo tính thống nhất.

- Phối hợp với Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum có trách nhiệm theo dõi, đánh giá tình hình hình và kết quả thực hiện cải cách về quản lý danh mục mặt hàng, kiểm tra chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương.

2.13. Sở Ngoại vụ

- Tăng cường thúc đẩy quan hệ, hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam nhằm nâng cao năng lực hội nhập của địa phương, hỗ trợ triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra nước ngoài. Tích cực vận động, kêu gọi và tranh thủ các nguồn lực từ nước ngoài đầu tư vào tỉnh Gia Lai.

- Nâng cao hiệu quả và thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc với tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú người nước ngoài hoạt động tại địa phương.

2.14. Sở Y tế

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính về khám chữa bệnh BHYT, từng bước hoàn thiện quy trình khám chữa bệnh và kết nối liên thông về giám định, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT nhằm giảm bớt thời gian cho người bệnh và nhân dân. Rút ngắn 50% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch y tế...

- Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai kế hoạch thực hiện việc thanh toán các chi phí khám chữa bệnh BHYT, viện phí qua hệ thống ngân hàng; phối hợp với các ngân hàng tổ chức lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (phù hợp) tại các cơ sở y tế để phục vụ thanh toán khám chữa bệnh BHYT và viện phí được nhanh chóng, thuận lợi và tiết kiệm thời gian cho người dân (thời gian triển khai trong tháng 7/2019).

- Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về an toàn thực phẩm nhằm tạo bước chuyển biến đột phá trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

2.15. Sở Giao thông vận tải

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện nhóm chỉ số hạ tầng - B4 theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải.

- Thực hiện rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực vận tải, thẩm định các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo trì đường bộ và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.

2.16. Văn phòng UBND tỉnh

- Theo dõi và tổ chức kiểm tra việc cắt giảm các thủ tục hành chính đã bãi bỏ, niêm yết công khai phí và lệ phí và đặc biệt là quá trình rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; cập nhật, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và trả lời người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh qua Hệ thống các trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://gialai.gov.vn>; <http://nguoidan.chinhphu.vn> và <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

2.17. Thanh tra tỉnh:

- Là đầu mối theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số Kiểm soát tham nhũng - B2 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Phối hợp với các đơn vị xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành. Thống nhất kế hoạch thanh, kiểm tra, không thực hiện trùng lặp, nghiêm túc thực hiện việc thanh, kiểm tra 01 lần/01 doanh nghiệp trong năm.

- Công khai hòm thư góp ý điện tử và đường dây nóng của các đơn vị thanh, kiểm tra và Thanh tra tỉnh tại trụ sở và trang thông tin điện tử của Tỉnh, Thanh tra tỉnh, các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và trang mạng xã hội ZALO của tỉnh để kịp thời tiếp nhận, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp góp phần phát huy tinh thần dân chủ và nâng cao hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ công vụ.

2.18. Công an tỉnh

- Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo phục vụ tốt các yêu cầu công tác và tạo điều kiện thuận lợi,

không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Hỗ trợ và giải quyết hiệu quả cho các doanh nghiệp khi xảy ra sự cố mất trộm và tình trạng phải trả tiền “bảo kê” cho các băng nhóm xã hội đen để ổn định sản xuất kinh doanh. Duy trì sự ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm 30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sau: Quản lý xuất nhập cảnh, đăng ký quản lý cư trú, đăng ký quản lý phương tiện giao thông, cấp giấy chứng minh nhân dân, cấp giấy chứng nhận về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy, thời gian thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy...

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra doanh nghiệp. Không thực hiện trùng lặp; nghiêm túc thực hiện việc thanh, kiểm tra 01 lần/01 doanh nghiệp trong năm.

2.19. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

- Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm tối đa thời gian thực hiện TTHC nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh.

- Triển khai đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào KCN, Khu kinh tế; công khai quỹ đất sạch trong KCN, KKT.

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và triển khai chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2016-2020.

2.20. Kho bạc nhà nước tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan thu, các ngân hàng thương mại, thực hiện đa dạng hóa các hình thức nộp thu ngân sách nhà nước, khuyến khích và hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thu nộp bằng chuyển khoản qua hệ thống Ngân hàng thương mại, đa dạng hóa hình thức nộp thuế điện tử như internetbanking, nộp qua thẻ ATM, nộp qua điểm chấp nhận thẻ POS tại KBNN tỉnh, tại ngân hàng Vietinbank... hạn chế thấp nhất nộp bằng tiền mặt, nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, an toàn nhất cho người dân và doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp thuế vào NSNN.

- Công khai về quy trình, thủ tục hành chính tại nơi giao dịch và trang thông tin điện tử của tỉnh; cắt giảm 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính; thay đổi phương thức thanh toán vốn đầu tư: rút ngắn thời gian kiểm soát hồ sơ, chứng từ số từ 7 ngày làm việc xuống còn 1-2 ngày làm việc. Triển khai diện rộng dịch vụ công trực tuyến đến tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

2.21. Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Gia Lai

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số Tiếp cận tín dụng - A4 theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cải tiến, đổi mới quy trình cho vay theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngân hàng cấp trên, tập trung theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm bớt phiền hà cho khách hàng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Phấn đấu giảm 30% thời gian thẩm định giải quyết cho vay vốn theo quy định, giảm 1/3 thời gian giải quyết thủ tục hành chính của ngành theo quy định.

- Cập nhật, công khai, minh bạch các thông tin về hoạt động; quy trình, hồ sơ cấp tín dụng trên Website của NHNN tỉnh và của các tổ chức tín dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn giải đáp cho người dân, doanh nghiệp.

- Yêu cầu các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh phối hợp các đơn vị trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị để thanh toán thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ...

2.22. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn các doanh nghiệp nâng cao chất lượng hồ sơ khai thuế qua mạng Internet và triển khai nộp thuế điện tử. Duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 100%, hoàn thuế điện tử đạt 100% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử tối thiểu đạt 100%; giảm thời gian thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế; rút ngắn thời giải quyết thủ tục hành chính với thời gian quy định theo mục tiêu Kế hoạch này.

2.23. Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số giao dịch thương mại qua biên giới - A8.

- Duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS và cơ chế một cửa quốc gia ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Tiếp tục triển khai các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến; chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ quan quản lý chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi tối đa để thông quan nhanh chóng hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua biên giới.

- Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác phối hợp thu với các Ngân hàng thương mại theo Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment), đặc biệt là thanh toán nộp thuế điện tử và thông quan điện tử 24/7.

2.24. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện cấu phần “nộp bảo hiểm” trong chỉ số nộp thuế và bảo hiểm xã hội - A2 theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính về BHXH, BHYT nhằm rút ngắn thời gian giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp khi kê khai BHXH, BHYT.

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách BHXH, BHYT; thực hiện giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về BHXH, BHYT qua dịch vụ Bưu chính.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người nhận lương hưu trợ cấp bảo hiểm xã hội nhận trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin để quản lý người hưởng và toàn bộ chế độ chi trả cho người hưởng theo thẻ điện tử với mục tiêu đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất...

2.25. Công ty Điện lực Gia Lai

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng các giải pháp điện tử, di động.

- Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu.

2.26. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân Trẻ tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh

Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng... phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ. Thường xuyên đưa ra các sáng kiến, mô hình mới đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội, Hội.

2.27. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

- Quán triệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp; tăng cường thông tin, trao đổi, công khai, minh bạch các chủ trương, định hướng về phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch, kế hoạch để người dân theo dõi, giám sát, cùng tham gia. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đúng quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định của pháp luật (nếu có), nếu trong cơ quan, đơn vị xảy ra sai phạm thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch rút ngắn từ 30%-70% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thiết lập hòm thư góp ý điện tử và đường dây nóng của cơ quan, đơn vị; công khai trên các phương tiện thông tin, đại chúng và Trang thông tin điện tử của tỉnh, Thanh tra tỉnh và các hiệp, hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 (trong đó ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4 theo Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành). Tuyên truyền và vận động người dân tích cực tham gia giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4.

- Yêu cầu các sở, ngành, địa phương chủ động thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục trực tuyến, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Yêu cầu cuối năm nay, tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh phải thực hiện việc tiếp nhận và trả hồ sơ thủ tục hành chính công qua bưu điện. Hướng dẫn người dân thao tác gửi hồ sơ trên máy tính để rút ngắn thời gian giải quyết.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và cơ quan tư vấn trong triển khai các chương trình khảo sát năng lực cạnh tranh - PCI, khảo sát năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương - DDCI, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ đồng hành doanh nghiệp.

- Chủ động thường xuyên gỡ gỡ các doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương; có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới của cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này tại các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng Kế hoạch hành động của tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai trong năm 2019,

định hướng đến năm 2020 đến các ngành, các cấp và nhân dân trên địa bàn; đồng thời thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT-UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- đ/c CVP, các PCVP-UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội doanh nhân Trẻ tỉnh;
- Hội Nữ doanh nhân tỉnh;
- Hiệp hội du lịch tỉnh;
- Lưu VT, NC, KGVX, NL, CNXD, HCQT, TTTH, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Võ Ngọc Thành



PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2019, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

Stt	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện
1	Cải cách thể chế	1. Công tác theo dõi thi hành pháp luật: - Hoàn thành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh. - Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo theo dõi thi hành pháp luật. - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		2. Cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND tỉnh
		3. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL; thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
2	Cải cách thủ tục hành chính	1. Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; thực hiện 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		2. Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh hoặc Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao).	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh
		3. Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh

		4. Tổ chức thực hiện đúng quy định việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh và tất cả các phản ánh, kiến nghị đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; cấp xã
		5. Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	
		6. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được đề ra trong Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC).	Theo Kế hoạch	Theo Kế hoạch
		7. Chỉ đạo cập nhật đầy đủ thông tin địa chỉ, số điện thoại của người giao dịch hồ sơ hành chính để phục vụ cho việc điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	
3	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện: - Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; - Ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của cơ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ



		quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; - Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.		
		2. Thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện; tỷ lệ kiểm tra đạt trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch; tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		3. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		4. Rà soát việc thực hiện Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phân cấp phát hiện qua kiểm tra.	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan
4	Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1. Thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		2. Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp sở và tương đương về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo đúng chức danh bổ nhiệm, cơ cấu số lượng theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		3. Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và

		bản hướng dẫn thi hành trong tuyển dụng công chức, viên chức giáo viên		các cơ quan liên quan
		4. Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		5. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019 của tỉnh; thực hiện đạt 100% kế hoạch và thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng đúng theo quy định. Tập trung nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		6. Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
5	Cải cách tài chính công	1. Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		2. Nâng cao tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tăng hơn so với năm trước; 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
6	Hiện đại hóa nền hành chính	1. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, dự án triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 theo kế hoạch đã được phê duyệt.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		2. Triển khai theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai đã ban hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện



		3. Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; cấp xã.
		4. Duy trì việc kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; cấp xã.
		5. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		6. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thực hiện đúng quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.	Sở Thông tin và Truyền thông; Bưu điện tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
		7. Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
7	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019; mức độ thực hiện kế hoạch đạt 100%.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh
		2. Triển khai đánh giá CCHC theo Bộ chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ	- Hội đồng thẩm định. - Sở, ban, ngành tỉnh,

			UBND cấp huyện.
	3. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	4. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC đối với các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; kiểm tra trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện kế hoạch đạt 100% và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường
	5. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh